

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 2/2024

VƯỢT QUA THÁCH THỨC?

Trịnh Viết Hoàng Minh
CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

www.acbs.com.vn

ACBS

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

- Mỹ: tăng trưởng kinh tế ổn định và lạm phát vẫn cần được kiểm soát
- Trung Quốc tổ chức kỳ họp “lưỡng hội” (“two session meetings”) thường niên năm 2024
- Châu Á: PMI tháng 2/2024 cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục hồi phục
- Hoạt động thương mại toàn cầu vượt qua những thách thức để hồi phục

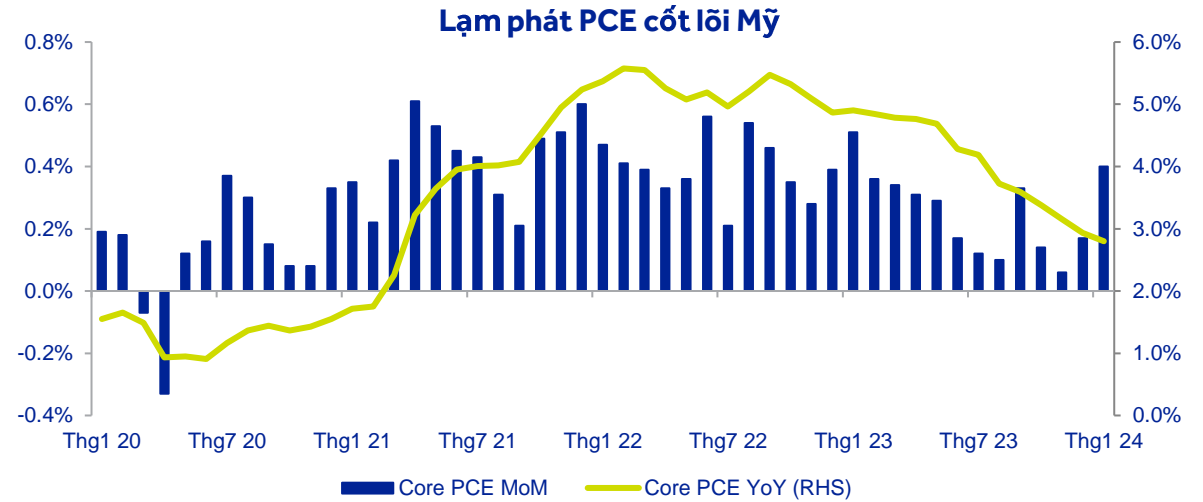
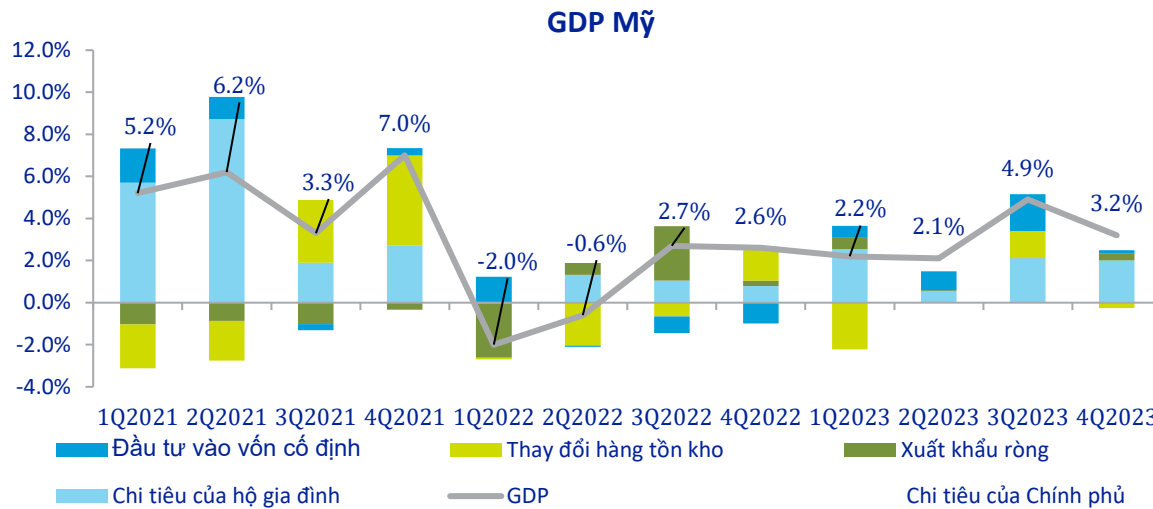
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

- Sản xuất công nghiệp tháng 2 giảm do nghỉ Tết nhưng tính chung 2 tháng vẫn hồi phục tích cực
- XNK giảm nhẹ trong tháng 2 do Tết nhưng tính chung 2 tháng vẫn tăng tốt so với 2023
- FDI tiếp tục chảy mạnh vào Việt Nam đặc biệt là lĩnh vực bất động sản
- Tiêu dùng vẫn chưa khởi sắc hoàn toàn, tăng trưởng thấp mặc dù là tháng cao điểm Tết
- Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh hỗ trợ nền kinh tế
- Lạm phát tăng do hiệu ứng lễ tết

QUAN ĐIỂM CỦA CHÚNG TÔI

- Dữ liệu lạm phát gần nhất của Mỹ củng cố quan điểm của FED rằng lạm phát vẫn cần tiếp tục được kiểm soát một cách sát sao. Từ đó, kỳ vọng của thị trường về việc FED sớm cắt giảm lãi suất đang giảm dần. Mốc thời gian sớm nhất về việc FED bắt đầu cắt giảm lãi suất được dự báo vào tháng 6/2024. Số liệu cập nhật từ các nền kinh tế lớn – các đối tác FDI của Việt Nam – cũng cho thấy các hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục hồi phục. Đây là những điểm sáng sẽ tác động tích cực tới tình hình sản xuất và nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024. Hoạt động thương mại toàn cầu cũng vượt qua những thách thức để hồi phục. Tuy nhiên giá năng lượng và hàng hóa hiện đang quay đầu tăng trở lại cùng với đà hồi phục của nền kinh tế toàn cầu khiến rủi ro lạm phát do chi phí đẩy vẫn có thể quay trở lại và có thể ảnh hưởng tới đà hồi phục của kinh tế toàn cầu.
- Về phía trong nước, nền kinh tế Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2024 thể hiện sự hồi phục khá rõ ở phía cung với khả năng thu hút FDI và hoạt động thương mại hồi phục. Tuy nhiên, phía tổng cầu vẫn còn khá yếu khi tăng trưởng doanh thu bán lẻ 2T2024 chỉ tăng 8,05% svck mặc dù là mùa lễ tết (vẫn tăng trưởng dưới mức trung bình và dưới 10%). CPI vẫn tiếp tục gây chú ý khi lạm phát trong riêng Tháng 2/2024 tăng hơn 1% so với Tháng 1/2024 và tăng 3,98% svck, tuy nhiên Tháng 2 là tháng Tết nên mọi sự gia tăng của giá cả có thể chỉ mang tính mùa vụ. Chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà hồi phục trong năm 2024 với dự phóng GDP tăng 5,6-6,1% và lạm phát được kiểm soát quanh mức 3,5%.

MỸ: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ ỔN ĐỊNH VÀ LẠM PHÁT VẪN CẦN ĐƯỢC KIỂM SOÁT

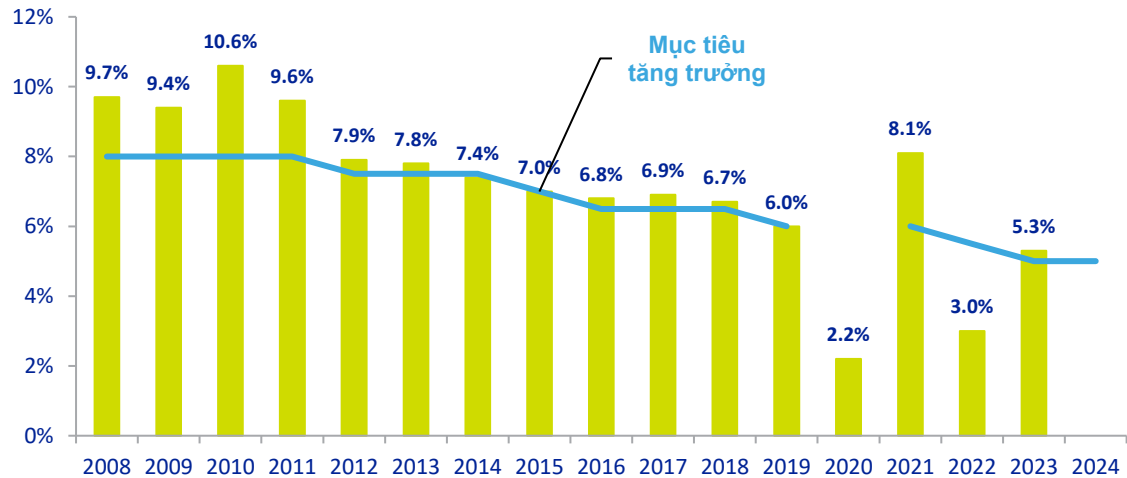


Nguồn: Cục phân tích kinh tế Mỹ

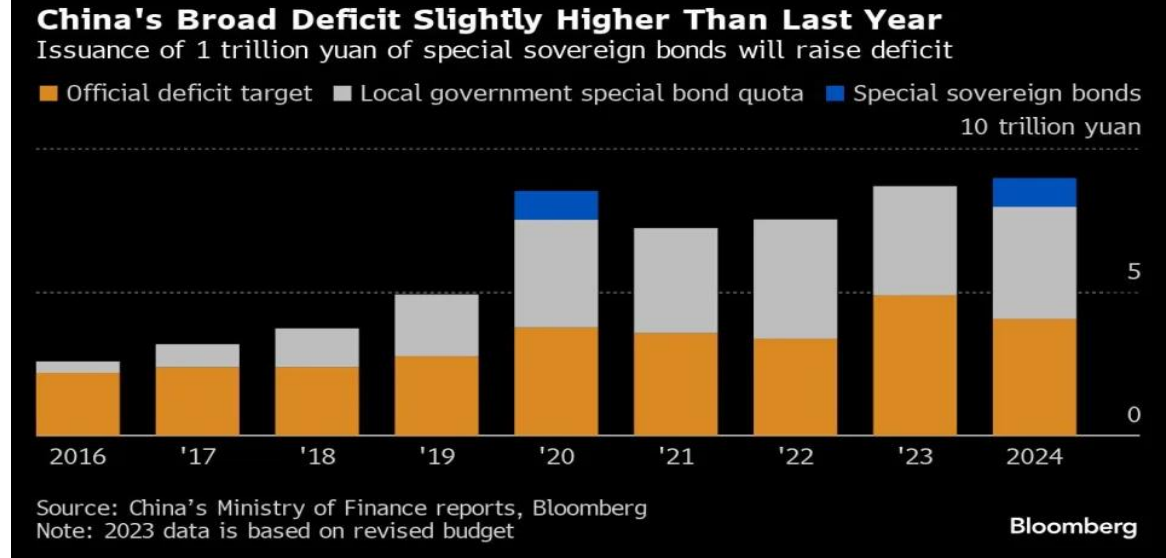
- Dữ liệu PCE Tháng 1/2024 nêu bật những thách thức đang diễn ra với lạm phát với chỉ số PCE cốt lõi, thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) ưa thích. PCE lõi tăng 0,4% trong Tháng 1/2024, mức tăng nhanh nhất trong gần một năm và chỉ số PCE cốt lõi tăng 2,8% svck, tiếp tục cao hơn mục tiêu 2% của FED. Điều này củng cố quan điểm của FED rằng lạm phát vẫn cần được kiểm soát và làm giảm bớt kỳ vọng về việc FED cắt giảm lãi suất sớm đầu quý 2/2024. Dự kiến khả năng cắt giảm lãi suất sớm nhất cũng vào Tháng 6/2024.
- Bên cạnh đó, trong phiên điều trần trước Hạ Viện Mỹ, chủ tịch Powell cho biết FED "chỉ cần thêm một chút bằng chứng" chỉ báo lạm phát có thể ổn định ở mức 2%, mức mục tiêu của FED, trước khi bắt đầu cắt giảm lãi suất và ông muốn thấy thêm dữ liệu về lạm phát thấp và ổn định trước khi đưa ra quyết định.
- Cũng trong phiên điều trần trước Hạ viện Mỹ, chủ tịch FED cũng nhận định rằng **kinh tế Mỹ vẫn đang tăng trưởng ổn định** và dự kiến rằng sự tăng trưởng này có thể tiếp tục. Ông cũng đánh giá rủi ro suy thoái trong tương lai gần không cao.
- Nhìn chung, chúng tôi nhận định kinh tế Mỹ vẫn đang tăng trưởng ổn định và đúng như dự kiến của FED. Bên cạnh đó, FED vẫn tiếp tục trong giai đoạn "chờ và quan sát" dữ liệu lạm phát để đảm bảo sẽ không có làn sóng tăng trở lại của lạm phát. FED cũng sẽ quan sát kỹ lưỡng dữ liệu việc làm để cân bằng giữa rủi ro giữa lạm phát và tỷ lệ thất nghiệp. Cho nên dự kiến **khả năng FED giảm lãi suất lần đầu sớm nhất là vào Tháng 6/2024**.

TRUNG QUỐC TỔ CHỨC KỲ HỌP “LƯƠNG HỘI” (“TWO SESSION MEETINGS”) THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tăng Trưởng GDP Trung Quốc



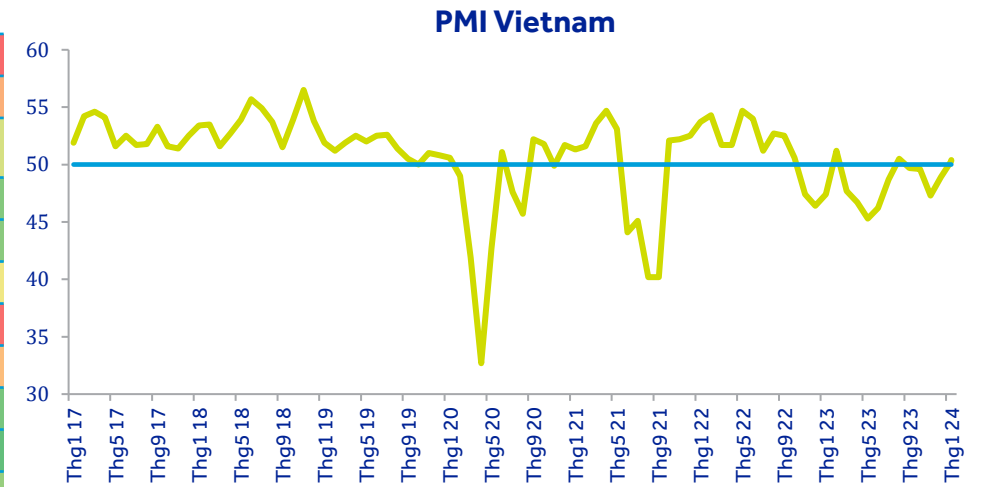
Nguồn: Cục phân tích kinh tế Mỹ



- Trung Quốc tổ chức song song Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (NPC) và Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (CPPCC) từ ngày 04-11/3. Đây là 2 cuộc họp thường niên của Trung Quốc. Nội dung chính của 2 cuộc họp: phê chuẩn luật pháp, mục tiêu kinh tế, thay đổi nhân sự và sử dụng ngân sách Chính phủ...
- Hai vấn đề lớn được quan tâm tại kỳ họp lưỡng hội năm nay **(1) vấn đề nợ của Chính Phủ địa phương và nợ công và (2) mô hình tăng trưởng kinh tế nào cho Trung Quốc trước tình trạng giảm tốc độ tăng trưởng, giảm phát, nợ công phình to và xuất khẩu suy giảm**. Bên cạnh đó, một sự kiện với nhiều dữ liệu được quan tâm là thủ tướng Lý Cường đọc báo cáo việc làm hằng năm và đưa ra đánh giá cũng như kế hoạch cho năm 2024.
- Kế hoạch năm 2024 của Trung Quốc được đặt ra tương đối tham vọng, với các mục tiêu chính như sau: tập trung vào việc ổn định kinh tế với mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 5%, tạo thêm 12 triệu việc làm mới và duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 5,5%.

CHÂU Á: PMI THÁNG 2/2024 CHO THẤY LĨNH VỰC SẢN XUẤT TIẾP TỤC HỒI PHỤC Ở HẦU HẾT CÁC QUỐC GIA

	Thg1 23	Thg2 23	Thg3 23	Thg4 23	Thg5 23	Thg6 23	Thg7 23	Thg8 23	Thg9 23	Thg10 23	Thg11 23	Thg12 23	Thg1 24	Thg2 24
Nhật Bản	48.9	47.7	49.2	49.5	50.6	49.8	49.6	49.6	48.5	48.7	48.3	47.9	48.0	47.2
Trung Quốc (NBS)	50.1	52.6	51.9	49.2	48.8	49.0	49.3	49.7	50.2	49.5	49.4	49.0	49.2	49.1
Trung Quốc (Caixin)	49.2	51.6	50.0	49.5	50.9	50.5	49.2	51.0	50.6	49.5	50.7	50.8	50.8	50.9
Đài Loan	44.3	49.0	48.6	47.1	44.3	44.8	44.1	44.3	46.4	47.6	48.3	47.1	48.8	48.6
Hàn Quốc	48.5	48.5	47.6	48.1	48.4	47.8	49.4	48.9	49.9	49.8	50.0	49.9	51.2	50.7
Ấn Độ	55.4	55.3	56.4	57.2	58.7	57.8	57.7	58.6	57.5	55.5	56.0	54.9	56.5	56.9
Thái Lan	54.5	54.8	53.1	60.4	58.2	53.2	50.7	48.9	47.8	47.5	47.6	45.1	46.7	45.3
Philippines	53.5	52.7	52.5	51.4	52.2	50.9	51.9	49.7	50.6	52.4	52.7	51.5	50.9	51.0
Singapore	49.8	50.0	49.9	49.7	49.5	49.7	49.8	49.9	50.1	50.2	50.3	50.5	50.7	50.6
Malaysia	46.5	48.4	48.8	48.8	47.8	47.7	47.8	47.8	46.8	46.8	47.9	47.9	49.0	49.5
Việt Nam	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7	50.5	49.7	49.6	47.3	48.9	50.3	50.4
Indonesia	51.3	51.2	51.9	52.7	50.3	52.5	53.3	53.9	52.3	51.5	51.7	52.2	52.9	52.7



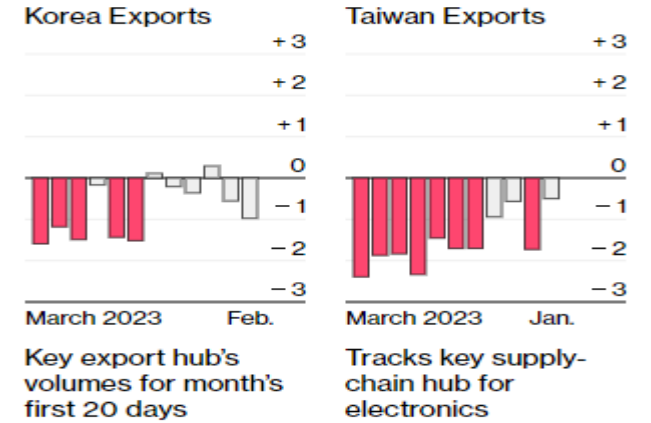
Nguồn: S&P Global

- Dữ liệu PMI Tháng 02/2024 của khu vực Châu Á cho thấy một bức tranh tiếp tục tươi sáng hơn khi hầu hết các quốc gia đều có sự tăng trưởng. Tuy nhiên, PMI chưa thể hiện rõ sự hồi phục mạnh mẽ khi chỉ số PMI của các nước vẫn chỉ dao động xung quanh mốc 50. Trong đó, Nhật Bản, Malaysia, và Đài Loan hiện vẫn có chỉ số PMI dưới 50.
- Bên cạnh đó, PMI sản xuất của Việt Nam duy trì sự hồi phục trong T2/2024 khi chỉ số nhích nhẹ lên 50.4 (sv 50.3 trong tháng 1/2024).

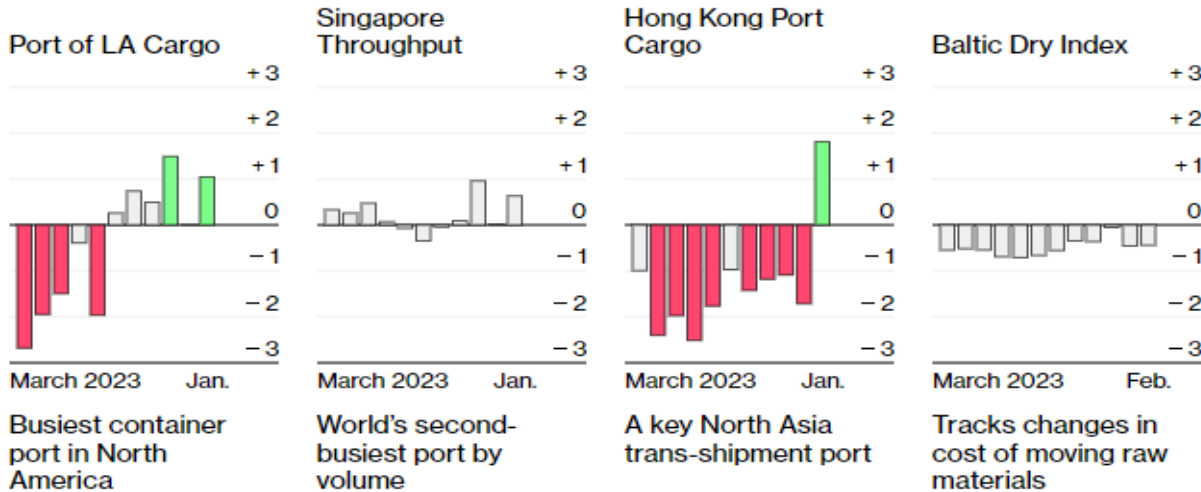
THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VƯỢT QUA NHỮNG THÁCH THỨC ĐỂ HỒI PHỤC

- Theo Trade Tracker của Bloomberg, hoạt động giao thương vận chuyển toàn cầu ghi nhận sự phục hồi khó tin trong Tháng 3, nhờ nhu cầu ổn định và sau sự gián đoạn chuỗi cung ứng. Trong tháng 3/2024, Bloomberg's Trade Tracker đã ghi nhận chỉ còn 2/10 chỉ số còn đang trong khu vực xấu (thấp hơn 4 chỉ số trong tháng 2/2024), mức tốt nhất kể từ ít nhất là cuối năm 2022. Sự cải thiện này được thúc đẩy bởi sự phục hồi của hoạt động xuất khẩu của Đài Loan, chủ yếu do nhu cầu về thiết bị điện tử tăng mạnh. Triển vọng cũng sáng sủa hơn đối với các công ty Mỹ khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng lần đầu tiên sau 19 tháng. Lưu lượng vận chuyển ở các cảng lớn tại Los Angeles và Hồng Kông thậm chí còn tăng lên mức "trên mức bình thường", bất chấp xung đột leo thang tại Biển Đỏ. Tuy nhiên, khu vực Châu Âu vẫn đang tụt lùi khi sản lượng khu vực Châu Âu và Anh vẫn tiếp tục suy giảm.
- Sự phục hồi các hoạt động thương mại toàn cầu được xem là một dấu hiệu tích cực trong bối cảnh Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cảnh báo rằng hoạt động thương mại toàn cầu dự kiến yếu trong năm 2024.

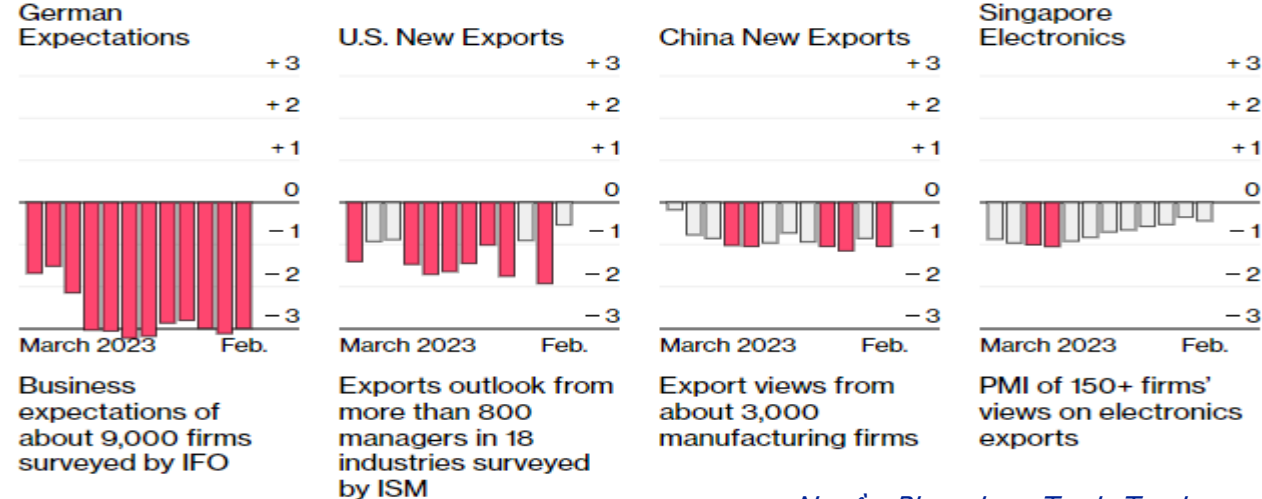
Country Export Volumes



Shipping



Sentiment

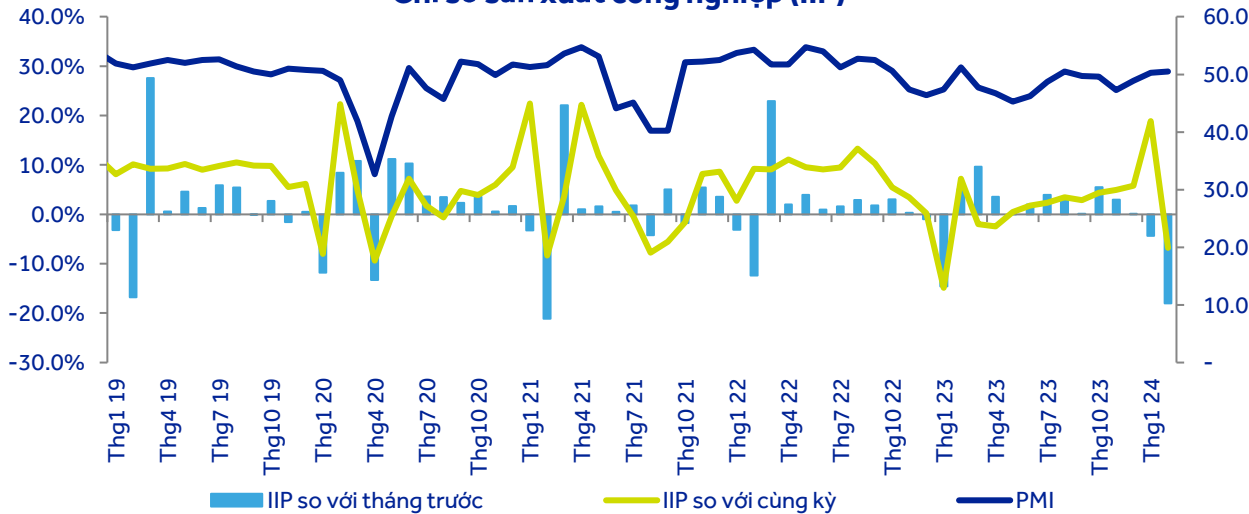


Nguồn: Bloomberg Trade Tracker

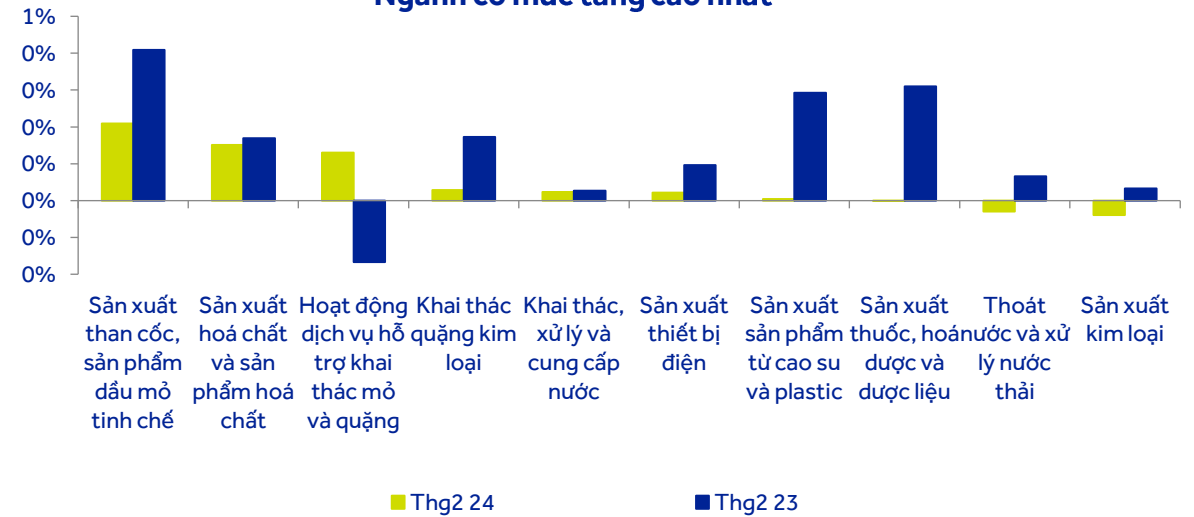
SX CÔNG NGHIỆP THÁNG 2 GIẢM DO NGHỈ TẾT NHƯNG TÍNH CHUNG 2T VẪN HỒI PHỤC TÍCH CỰC

- **Hoạt động sản xuất công nghiệp trong tháng 2 giảm do có thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán.** Mặc dù hoạt động sản xuất công nghiệp T2/2024 giảm 18,4% sv tháng trước và giảm 6,81% n/n nhưng do trong tháng 2 có kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, khác với năm 2023 Tết rơi vào tháng 1. Tuy nhiên nhìn chung 2T2024 hoạt động sản xuất công nghiệp vẫn tăng 5,74% n/n (so với -6,3% n/n trong 2T2023).
- **Chỉ số PMI của Việt Nam trong Tháng 2/2024 tăng nhẹ lên mốc 50,4** (so với 50,3 trong Tháng 1/2024), PMI tiếp tục duy trì trên 50 điểm cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên, mức cải thiện vẫn còn tương đối chậm do tốc độ tăng đơn đặt hàng mới chưa mạnh, nhất là các đơn đặt hàng xuất khẩu. Điều này khiến các công ty tiếp tục thận trọng trong hoạt động mua hàng và duy trì hàng tồn kho.
- **Chúng tôi dự kiến đà tăng trưởng của ngành sản xuất Việt Nam sẽ tiếp tục trong những tháng tới, nhưng tốc độ dự kiến sẽ vẫn còn chậm và phụ thuộc nhiều vào tình hình kinh tế các nước đối tác lớn.**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



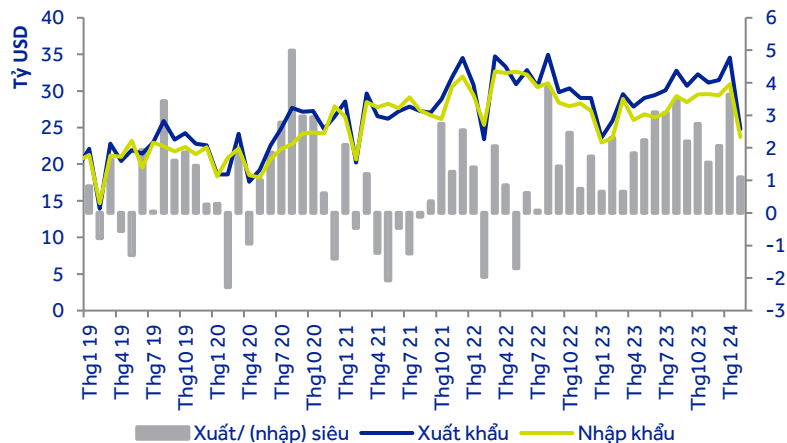
Ngành có mức tăng cao nhất



Nguồn: Tổng cục Thống kê

XNK GIẢM NHẸ TRONG THÁNG 2 NHƯNG TÍNH CHUNG 2 THÁNG VẪN TĂNG TỐT SO VỚI 2023

Giá trị XNK hàng hóa hàng tháng



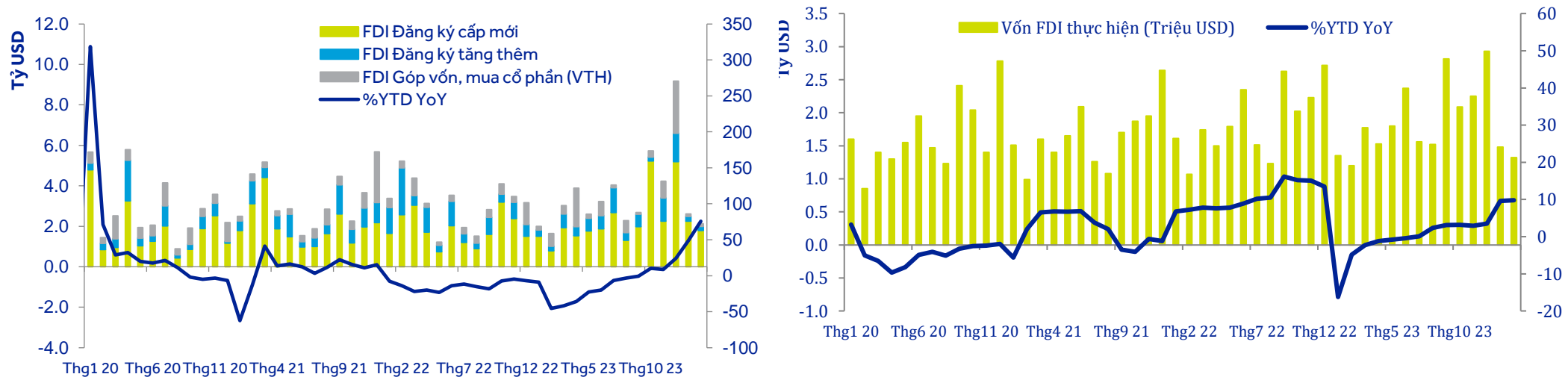
Top giá trị Xuất khẩu cao nhất (triệu USD)	2T24	% YoY	Top giá trị Nhập khẩu cao nhất (triệu USD)	2T24	% YoY
Điện thoại các loại và linh kiện	9,580	3.94%	Tư liệu sản xuất	48,086	6.60%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	9,545	34.25%	Vật phẩm tiêu dùng	1,039	-3.90%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	6,817	8.42%	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	15,559	24.38%
Hàng dệt, may	5,233	15.14%	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	3,983	-29.08%
Giày dép các loại	3,271	18.44%	Vải các loại	1,975	15.37%
Gỗ và sản phẩm gỗ	2,418	43.41%	Sắt thép các loại	1,952	62.84%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	2,229	16.03%	Dầu thô	1,588	28.32%
Hàng hóa khác	1,522	-33.14%	Chất dẻo nguyên liệu	1,557	13.54%
Sắt thép các loại	1,500	41.64%	Điện thoại các loại và linh kiện	1,553	17.71%
Cà phê	1,251	67.80%	Kim loại thường khác	1,387	19.64%

Nguồn: TCTK và Hải quan VN

- Hoạt động Xuất Nhập khẩu giảm nhẹ trong Tháng 2 do hiệu ứng nghỉ Tết với giá trị xuất khẩu đạt 24,8 tỷ USD (-5% n/n), nhập khẩu đạt 23,7 tỷ USD (+1,8% n/n) và thặng dư 1,1 tỷ USD. Lũy kế 2 T2024, hoạt động XNK cho thấy xu hướng phục hồi rõ rệt. Xuất khẩu đạt 59,3 tỷ USD (+19,2% svck) trong khi nhập khẩu đạt 54,6 tỷ USD (+18% svck). Thặng dư đạt 4,7 tỷ USD – là mức thặng dư 2T cao nhất từ trước đến giờ.
- Các mặt hàng XK tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm gồm **Xơ sợi (+86,4%)**, **sản phẩm gỗ (+43,3%)**, **thủy sản (+21,7%)**, **gạo (+35,1%)**, **sắt thép (+41,6%)** và **hàng điện tử (+34,3%)**. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam tiếp tục hồi phục với tăng trưởng dương như **điện thoại (+4%)**, **hàng điện tử (+34,3%)**, **máy móc (+8,4%)** và **hàng dệt may (+15,1%)**. Bên cạnh đó, một dấu hiệu lạc quan nữa là **nhập khẩu tư liệu sản xuất tăng 6,6% n/n** trong 2T2024 (sv -17,2% n/n trong 2T2023).
- Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (17,4 tỷ USD) trong 2T2024, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất (20,9 tỷ USD) trong 2T2024.

FDI TIẾP TỤC CHẢY MẠNH VÀO VIỆT NAM, FDI BẤT ĐỘNG SẢN TÍCH CỰC TRONG 2T ĐẦU NĂM 2024

- Vốn FDI giải ngân tiếp tục ổn định trong Tháng 2/2024 đạt 1,3 tỷ USD (+10,0% n/n), FDI đăng ký tăng mạnh, đạt 1,8 tỷ USD (+126,6% n/n). Lũy kế 2T2024 FDI giải ngân đạt 2,8 tỷ USD (+9,8% n/n), FDI đăng ký tăng mạnh 75,7% n/n (so với -45,6% n/n trong 2T2023) đạt hơn 4 tỷ USD.
- Vốn FDI đăng ký vào lĩnh vực Bất động sản tăng 3,5 lần svck trong 2T2024, chiếm gần 32,7% đăng ký trong 2T2024. Vốn FDI vào lĩnh vực Công nghiệp Chế biến và Sản xuất tăng 16,8% svck chiếm 59,1% vốn đăng ký trong 2T2024.
- Các tỉnh, thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, BR-VT và Bắc Ninh là các tỉnh thành thu hút phần lớn nguồn vốn FDI đăng ký trong 2T2024.
- Các đối tác đầu tư truyền thống đến từ châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan vẫn chiếm tỷ trọng lớn.
- Chúng tôi nhận định rằng Việt Nam vẫn có nhiều cơ hội thu hút FDI từ các mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ có thể mở đường cho các dự án FDI từ nước này, đặc biệt trong lĩnh vực bán dẫn và năng lượng tái tạo. Việt Nam và Nhật Bản cũng đã nâng cấp mối quan hệ song phương lên đối tác chiến lược toàn diện vào cuối tháng 11/2023 và dự kiến sẽ tiếp tục là điểm đến đầu tư của các công ty sản xuất lớn của Nhật Bản.

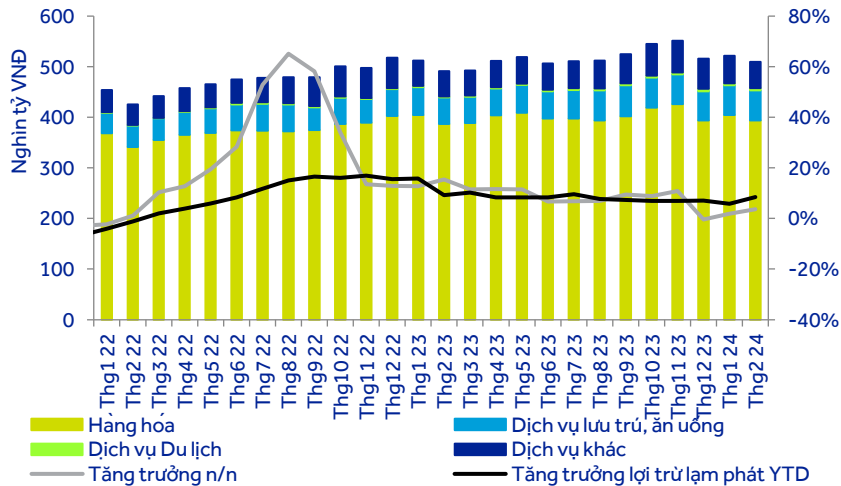


Nguồn: TCTK

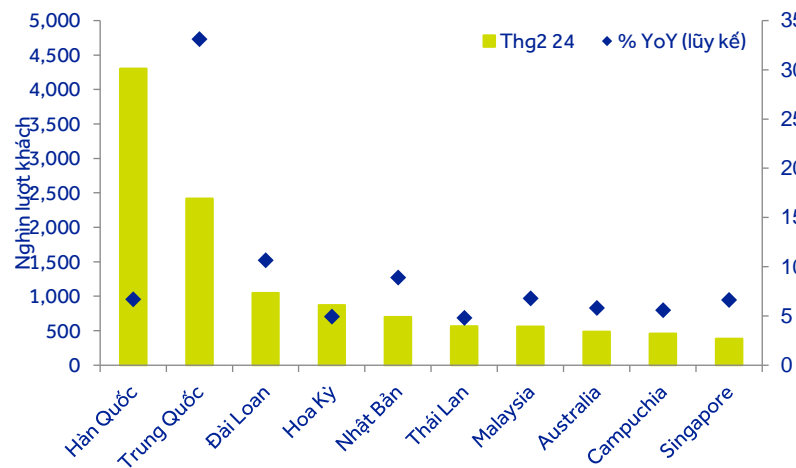
TIÊU DÙNG VẪN TĂNG TRƯỞNG THẤP MẶC DÙ LÀ THÁNG CAO ĐIỂM TẾT

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng Tháng 2/2024 tăng 8,5% svck với doanh thu du lịch lữ hành tiếp tục có mức tăng cao nhất, tăng hơn 155%. Lũy kế 2T2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 8,05% n/n, đạt 1.031 nghìn tỷ đồng. Mức tăng trưởng tiêu dùng hiện vẫn còn tương đối thấp vì 2 tháng đầu năm là dịp chi tiêu cao điểm Tết nhưng hoạt động tiêu dùng vẫn không có sự đột biến.
- Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tiêu dùng sẽ hồi phục trong những tháng tiếp theo của năm 2024, nhờ các yếu tố sau: lãi suất giảm sâu và đủ lâu, kinh tế tăng trưởng trở lại, tỷ lệ thất nghiệp đặc biệt là khu vực sản xuất công nghiệp suy giảm và hoạt động du lịch tiếp tục phục hồi mạnh mẽ.

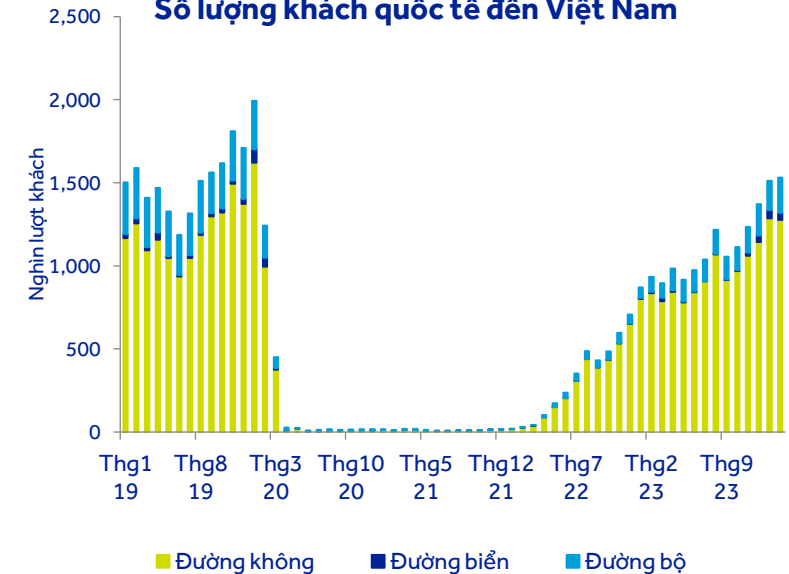
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Các quốc gia đông khách du lịch tới Việt Nam nhất 2T2024



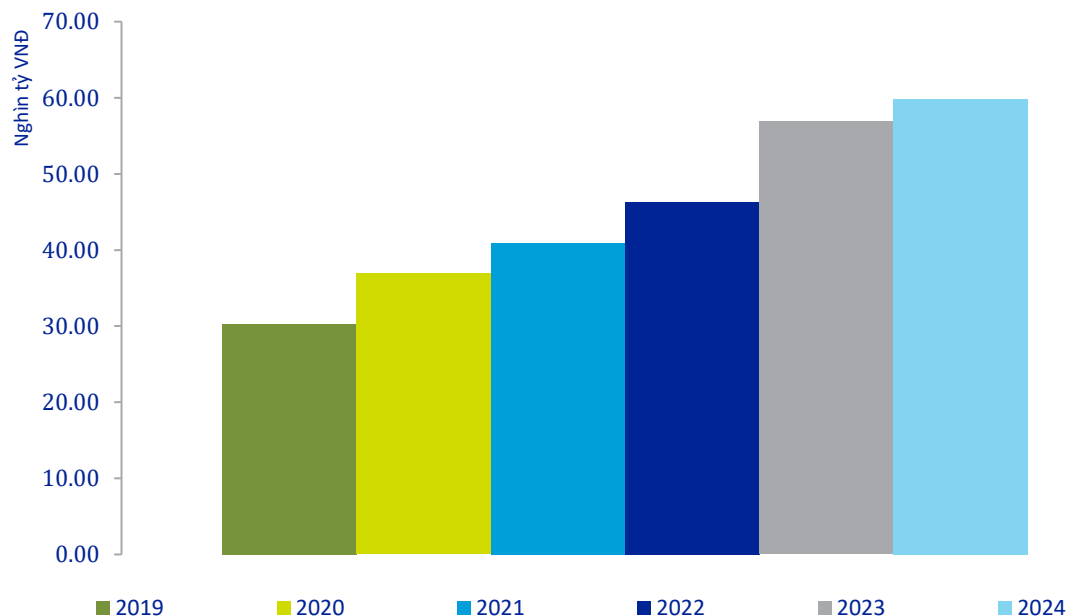
Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam



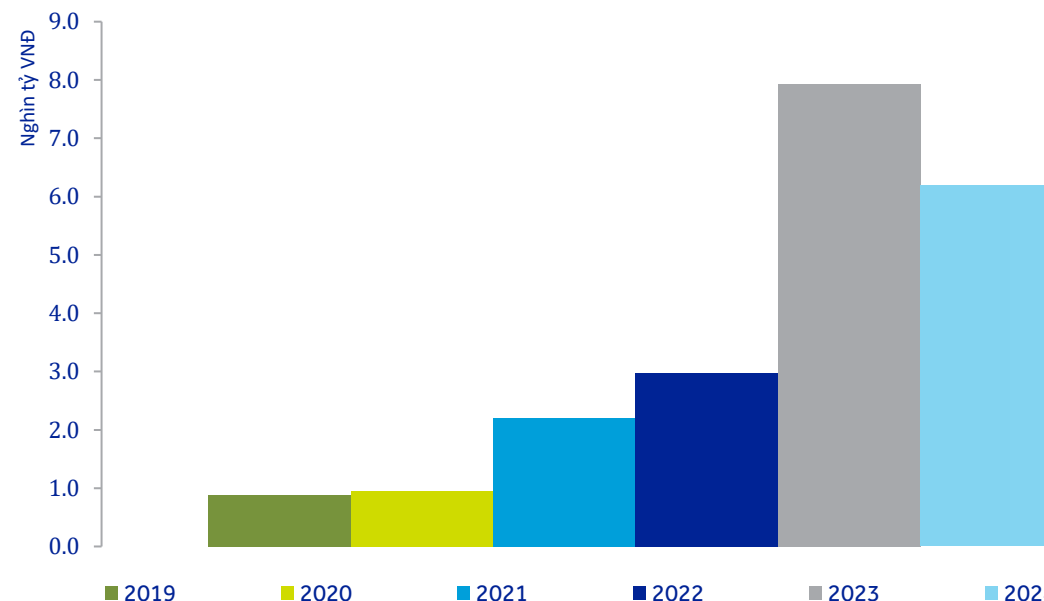
Nguồn: TCTK

ĐẦU TƯ CÔNG TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ĐỂ HỖ TRỢ NỀN KINH TẾ

Giải ngân VĐT NSNN trong 2T2024



Giải ngân VĐT NSNN – BGTVT trong 2T2024



Nguồn: TCTK, Bộ KHĐT

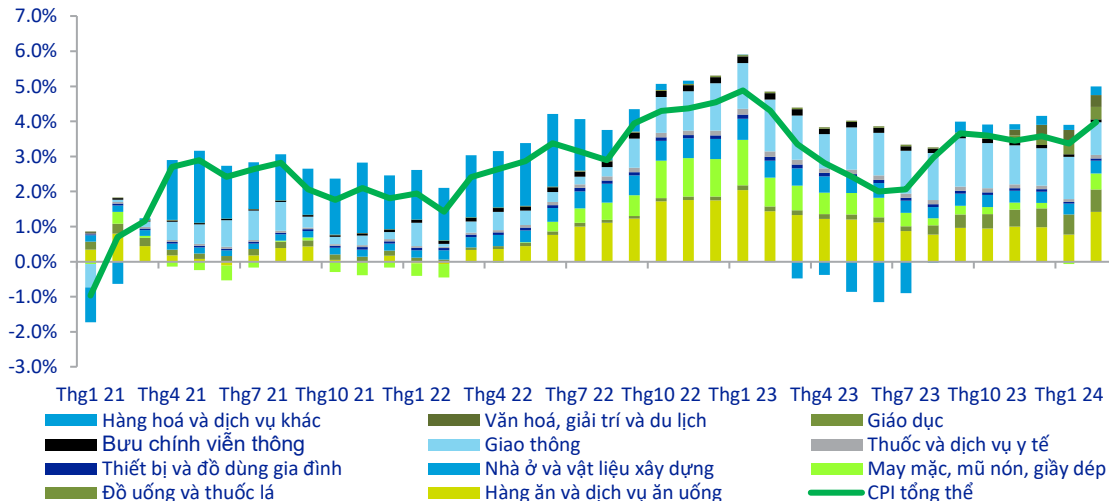
➤ Chính phủ vẫn tiếp tục thúc đẩy đầu tư công để hỗ trợ nền kinh tế.

- Vốn đầu tư từ nguồn NSNN tiếp tục đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm, ước đạt hơn 59,8 nghìn tỷ đồng tăng 5,1% svck trong 2T2024.
- Ngoài ra, giải ngân đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc bộ GTVT cũng được duy trì, mặc dù thấp hơn cùng kỳ năm ngoái nhưng vẫn cao hơn giai đoạn 2019-2022, ước đạt hơn 6 nghìn tỷ đồng trong 2T2024.

LẠM PHÁT TĂNG DO HIỆU ỨNG LỄ TẾT

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 tăng 1,04% so với tháng trước và tăng 3,98% n/n. Trung bình 2T2024 tăng 3,67% svck, CPI cơ bản trung bình của 2T2024 ở mức 2,84% n/n.
- Lạm phát tăng trong 2T2024 do: (1) giá xăng dầu & giá gas trong nước có sự điều chỉnh tăng nhẹ, và (2) giá các mặt hàng lương thực thực phẩm như thịt heo, thịt bò, gạo, rau và hải sản tăng do nhu cầu gia tăng dịp Tết Nguyên đán.
- Theo như nhận định của chúng tôi thì lạm phát tăng mạnh trong Tháng 2/2024 và 2T đầu năm 2024 chủ yếu do yếu tố mùa vụ. Để nhìn rõ chi tiết thì xét trên mức tăng 3,67% n/n trong 2T2024 thì chủ yếu đến từ nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng vốn sẽ tăng trong suốt và sau Tết Nguyên Đán với cầu tiêu dùng gia tăng trong khi phía cung có phần suy giảm do nghỉ lễ. Lạm phát cũng bị ảnh hưởng bởi sự gia tăng giá xăng dầu do giá dầu thế giới neo cao ở mức gần 80USD/thùng trong 2 tháng đầu năm 2024. Bên cạnh đó, hai nhóm Y tế và Giáo dục cũng tăng mạnh do tăng mức giá dịch vụ mới theo lộ trình đã được Chính phủ đề ra. Ngoài ra, nếu tính riêng lạm phát cơ bản, tức là chỉ số lạm phát sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý, thì mức tăng là 2,84% n/n, một mức tăng không quá cao.
- Mức tăng 3,67% vẫn còn chưa vượt mục tiêu của Chính phủ là 4,0-4,5%. Vì vậy, chúng tôi không cho rằng lạm phát đang mất kiểm soát và sẽ tiếp tục theo dõi cẩn thận trong vòng 1-2 tháng tiếp theo để đánh giá mức độ rủi ro lạm phát một cách chính xác.
- Cho đến hiện tại, chúng tôi vẫn tiếp tục giữ kỳ vọng rằng trong năm 2024 lạm phát dao động trong khoảng 3,5%.**

Chỉ số giá tiêu dùng



	Thg2 24	Thg2 23
Chỉ số giá tiêu dùng CPI (hàng tháng, % yoy)	3.98%	4.31%
Các ngành tác động tăng nhiều nhất		
Giáo dục	8.55%	10.40%
Thuốc và dịch vụ y tế	6.52%	0.63%
Hàng hoá và dịch vụ khác	6.49%	3.40%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	4.95%	7.88%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.23%	4.29%
Các ngành tác động giảm nhiều nhất		
Bưu chính viễn thông	-1.48%	-0.26%

Nguồn: TCTK

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO THÁNG

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28)7300 7000 – Ext: 1046
minhthv@acbs.com.vn

Dữ liệu hàng tháng	T1/23	T2/23	T3/23	T04/23	T05/23	T06/23	T07/23	T08/23	T09/23	T10/23	T11/23	T12/23	T1/24	T2/24
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	-14.90%	7.20%	-2.00%	-2.40%	0.50%	1.80%	2.30%	3.50%	2.90%	4.38%	5.00%	5.80%	18.86%	-6.81%
<i>Khai khoáng</i>	-13.00%	9.90%	-4.20%	-5.50%	2.90%	0.20%	-2.10%	-7.10%	-6.40%	-0.81%	-6.90%	-12.80%	9.24%	-15.35%
<i>Chế biến, chế tạo</i>	-15.60%	6.80%	-2.50%	-2.80%	-0.90%	2.20%	2.60%	4.30%	3.80%	4.46%	5.70%	7.60%	18.71%	-6.47%
<i>Sản xuất và phân phối điện</i>	-12.40%	8.30%	1.80%	2.30%	7.70%	-0.70%	3.80%	5.60%	3.00%	7.42%	9.60%	5.90%	29.87%	-3.65%
<i>Cung cấp nước, xử lý rác thải</i>	-1.40%	7.10%	11.10%	8.10%	4.70%	5.70%	1.40%	1.90%	7.00%	5.83%	6.60%	11.50%	6.30%	-1.07%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7	50.5	49.7	49.6	47.3	48.9	50.3	50.4
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	12.80%	15.50%	11.50%	11.70%	8.10%	6.70%	6.90%	6.90%	7.50%	7.00%	10.10%	9.30%	8.10%	8.05%
CPI (t/t)	0.52%	0.45%	-0.23%	-0.34%	0.01%	0.27%	0.45%	0.88%	1.08%	0.08%	0.25%	0.12%	0.31%	1.04%
CPI (n/n)	4.89%	4.31%	3.35%	2.81%	2.43%	2.00%	2.06%	2.96%	3.66%	3.59%	3.45%	3.54%	3.37%	3.98%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-23.50%	10.50%	-14.80%	-16.40%	-6.00%	-10.30%	-1.80%	-6.20%	2.90%	6.20%	7.20%	8.39%	46.25%	-4.10%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	-22.10%	-7.10%	-11.50%	-19.80%	-17.80%	-18.20%	-11.60%	-5.60%	0.30%	5.80%	4.60%	7.74%	34.60%	0.59%
Cán cân thương mại (triệu USD)	656	2,300	650	1,834	2,240	3,087	3,067	3,439	2,199	2,734	1,543	2,061	3,632	1,100
FDI giải ngân (triệu USD)	1,350	1,200	1,770	1,530	1,800	2,371	1,559	1,520	2,813	2,087	2,250	2,930	1,480	1,320
FDI đăng ký (triệu USD)	1,510	790	1,930	1,535	1,776	1,877	2,677	1,315	1,974	5,236	2,260	5,190	2,250	1,790

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO QUÝ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28)7300 7000 – Ext: 1046

minhtvh@acbs.com.vn

Dữ liệu hàng quý	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2022	Q3 2023	Q4 2023
GDP (n/n)	5,05%	7,72%	13,67%	5,92%	3,32%	3,72%	5,47%	6,72%
<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	2,53%	3,02%	3,24%	3,85%	2,52%	3,07%	4,30%	4,13%
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	6,41%	8,87%	12,91%	4,22%	-0,40%	1,13%	5,16%	7,35%
<i>Dịch vụ</i>	4,64%	8,56%	18,86%	8,12%	6,79%	6,33%	6,43%	7,29%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	6,81%	10,83%	10,94%	3,02%	-2,25%	-0,21%	2,84%	4,97%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	4,44%	19,46%	41,24%	17,11%	13,87%	8,80%	7,30%	9,30%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	88,579	96,832	95,343	89,049	79,170	85,747	93,540	96,530
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	87,770	97,581	89,980	85,340	75,100	77,480	84,859	90,173
Cán cân thương mại (triệu USD)	890	-750	5,363	3,709	4,070	8,267	8,681	6,357
FDI giải ngân (triệu USD)	4,450	5,640	5,368	6,972	4,320	5,892	5,701	7,267
FDI đăng ký (triệu USD)	7,280	4,480	3,713	7,097	4,230	5,966	5,188	12,686

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM Tel: (+84 28) 7300 7000

Fax: (+84 28) 7300 375

Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyển Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh Quận Hoàn Kiếm,

Hà Nội Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

CVPT- Logistics

Nguyễn Thế Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1047)

hungnt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tậ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)

anhmd@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 6879 (x1084)

dungln.hso@acbs.com.vn

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.